

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Bao gồm thi công xây dựng các hạng mục sau.

#### a. Sửa chữa nhà A1:

Sửa chữa nhà có thông số kỹ thuật như sau: Nhà 03 tầng diện tích xây dựng 828,75m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 2486m<sup>2</sup>. Nhà dài 59,65m, rộng 15m. Tầng 1 bố trí đón tiếp và khám bệnh, tầng 2 là khu hành chính, tầng 3 bố trí hội trường và kho. Chiều cao các tầng 3,6m, chiều cao tối đa 13,65m. Nhà kết cấu khung BTCT chịu lực. Các cấu kiện cột, dầm, sàn sử dụng BTCT toàn khối đổ tại chỗ. Nhà trát VXM lăn sơn trực tiếp. Nền lát gạch Ceramic 300x300. Hệ thống cửa dùng cửa gỗ, cửa nhựa lõi thép kết hợp cửa nhôm.

#### \* Nội dung sửa chữa:

- Xây tường ngăn phòng khám 1, phòng giặt tầng 1; phòng tài chính kế toán tầng 2.

- Ốp tường mặt trong phòng và tường hành lang tầng 1 bằng gạch men kích thước 300x600.( trừ khu vệ sinh)

- Tháo dỡ gạch lát nền cũ, lát lại nền nhà bằng gạch 600x600.( trừ khu vệ sinh)

- Tháo dỡ lớp granitô cũ, lát lại bằng đá granite, thay lan can tay vịn bằng lan can inox.

- Tháo dỡ hệ thống cửa nhựa, cửa gỗ cũ, thay thế bằng cửa nhôm hệ ( khung hệ 55). Thay thế hoa sắt cũ bằng inox.

- Tháo dỡ mái cũ, xây nâng tường thu hồi, gia cố vì kèo thép hình ( khu hội trường). Lắp dựng xà gồ U100x50x2,2mm, lợp tôn liên doanh dày 0,4mm.( lợp chùm ra bờ sê nô). Thay thế hệ thống chống sét.

- Sửa chữa hội trường tầng 3: Thay thế trần thạch cao và hệ thống điện trần. Lắp 06 điều hòa cây 28000BTU. Sửa bục, tam cấp sân khấu và khánh tiết hội trường.

- Ốp đá granite ngoại thất ở sảnh trước và sảnh sau.

- Thay thế bóng chiếu sáng và bổ sung 11 điều hòa ( 08 cái công suất 9000BTU, 02 cái 12000 BTU, 01 cái 18000 BTU).

- Sửa chữa biện hiệu trên mái: Cắt mica mặt trước, mặt hông chữ và bọc Aluminium mặt sau chữ. Thay đèn led phía trong chữ.

*b. Sửa chữa nhà điều trị B1:*

- Tháo dỡ gạch lát nền cũ, lát lại bằng gạch Ceramic 600x600.

- Lát lại nền thang bằng đá granite.

- Sơn lại tường mặt trước.

- Nội bổ sung điều hòa 30 điều hòa 12000 BTU không thực hiện do thời điểm thực hiện khảo sát thiết kế, các điều hòa hiện có của hạng mục nhà B1 đầy đủ và đều trong tình trạng hoạt động tốt.

*c. Các hạng mục phụ trợ:*

- Nhà để xe số 1: Diện tích 89,7m<sup>2</sup>, KT (6,9x13,0)m. Móng cột BT đá 1x2 mác 200, cột thép I 200x100x5,5x8mm và thép ống D90. Hệ vì kèo tổ hợp thép ống D48, D60 và thép hộp 90x90 dày 2. Mái lợp tôn liên doanh dày 0,4mm. Nền đổ BT đá 1x2 mác 200.

- Nhà để xe số 2: Diện tích 82,8m<sup>2</sup>, KT (6,9x12,0)m. Móng cột BT đá 1x2 mác 200, cột thép I 200x100x5,5x8mm và thép ống D90. Hệ vì kèo tổ hợp thép ống D48, D60 và thép hộp 90x90 dày 2. Mái lợp tôn liên doanh dày 0,4mm. Nền đổ BT đá 1x2 mác 200.

- Sửa chữa tường bao hoa sắt mặt trước: Tổng chiều dài 58,9m. Tháo dỡ hoa sắt, thay thế bằng hoa inox hộp, vệ sinh bề mặt tường lăn sơn trực tiếp. Sơn lại trục cổng, thay thế ray trượt cổng ( do đổ sân asphalt lại sân trước).

- Sửa chữa tường bao mặt bên: Tháo dỡ, xây lại 120,99m tường bao mặt bên. Tường 220 cao 2,27m, bổ trụ 330x330 khoảng cách 2,5m bố trí 01 trụ. Tường xây gạch không nung tiêu chuẩn VXM mác 75, trát VXM 75# dày 15 lăn sơn mặt trong.

- Sửa chữa đường nội bộ: Diện tích 627,6m<sup>2</sup> lát gạch tezzaro 400x400.

- Bó vỉa: xây dựng 262,28m bó vỉa sân, đường nội bộ. Bó vỉa 220 cao 280 xây gạch không nung tiêu chuẩn VXM mác 75, ốp đá granite.

- Làm sân asphalt sân trước: Diện tích 1205,28m<sup>2</sup>. Phủ lớp nhựa bám dính định mức 0,5 kg/m<sup>2</sup> trên nền sân BT đã có. Rải lớp bê tông nhựa hạt mịn ( C12,5) dày trung bình 70mm.

- Sửa chữa nhà bảo vệ: Thay thế hệ thống cửa bằng cửa nhôm hệ. Thay thế gạch lát nền bằng gạch Ceramic 600x600. Chống thấm và thay thế mái tôn bằng tôn dày 0,4mm. Nâng nền nhà thêm 15cm.

- Thay tấm bọc Aluminium mái sảnh nhà B2 (tận dụng khung xương cũ đã có)

- Sửa chữa nhà sử lý chất thải lỏng: Thay mái tôn bằng tôn 0,4mm, làm trần nhôm, xây các vị trí tường lửng cao đến trần. Sơn lại mặt ngoài.

- Xây dựng 89,65m rãnh thoát nước phía trước: kích thước (rộng 0,4m, chiều cao thông thủy 0,55m) Đáy rãnh bê tông đáy bê tông đá 2x4 mác 150 dày 15cm. Thành rãnh xây gạch chỉ đặc VXM mác 75 dày 220, trát láng rãnh VXM mác 75. Mũ rãnh, tấm đan bê tông cốt thép mác 200, tấm đan có chừa khe hở thoát nước mặt. Có bố trí 02 ga thu nước.

2. Thời hạn hoàn thành: Không quá 450 ngày kể từ ngày khởi công.

## II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình không quá 450 ngày.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1		Ngày bàn giao mặt bằng	Theo thời gian trưng thầu
...			

## III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

- Tổ chức thi công: TCVN 4055 – 2012;
- Công tác đất. Quy phạm thi công nghiệm thu: TCVN 4447-2012;
- Kết cấu gạch đá - quy phạm thi công nghiệm thu: TCVN 4085 – 2011;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. quy phạm thi công và nghiệm thu: TCVN 4453-1995;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép. Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 9115:2019;
- Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên TCVN 8828:2011;
- Thi công và nghiệm thu công tác nền móng TCVN 9361:2012;
- Xi măng Poocăng: TCVN 2682-2020;
- Xi măng Poocăng hỗn hợp: TCVN 6260-2020;
- Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử TCVN 4787-2009;
- Xi măng xây. trát TCVN 9202:2012;

- Cát xây dựng: Yêu cầu kỹ thuật. yêu cầu kỹ thuật: TCVN 7570-2006;
- Đá dăm. sỏi dăm dùng trong xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật: TCVN 7570-2006;
- Nước cho bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật: TCVN 4506-2012;
- Vữa xây dựng – yêu cầu kỹ thuật TCVN4314-2022;
- Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật TCVN 7570:2006;
- Cốt thép dùng cho bê tông TCVN 1651:2018;
- Thép các bon cán nóng dùng cho xây dựng TCVN 5709 : 2009.
- Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu TCVN 9377:2012.
- Qui phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng: QCVN 18: 2021/BXD;
- Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng TCVN 3890:2023;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống cấp, thoát nước trong nhà TCVN 13986 – 2023;
- Quản lý chất lượng và bảo trì công trình theo Nghị định số: 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.
- Và một số tiêu chuẩn khác phù hợp còn hiệu lực thi hành.

2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị: Tất cả các loại vật liệu. vật tư đưa vào sử dụng đều phải mới 100% và được thí nghiệm kiểm tra trước khi đưa vào thi công công trình và phải đáp ứng các yêu cầu dưới đây.

#### **a.Vật liệu chính**

\* **Xi măng:** Sử dụng xi măng Pooc lăng tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2682-2020. Nhà thầu phải chỉ sử dụng xi măng Mác PCB30, PCB40, kèm theo có các chứng chỉ xuất xưởng của lô hàng, nhãn mác của nhà máy sản xuất. phiếu kiểm định KCS; Xi măng Poóc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật TCVN 6260:2020;

#### **\* Cốt liệu cho bê tông và vữa:**

Yêu cầu tuân thủ theo :

- Vữa xây dựng – yêu cầu kỹ thuật TCVN4314-2022;
- Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật TCVN 7570:2006

Hỗn hợp Bê tông trộn sẵn - Các yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu: TCVN XD 9340:2012

\* **Cát:** Yêu cầu kỹ thuật. yêu cầu kỹ thuật: TCVN 7570-2006. sử dụng cát sạch đúng cấp phối hạt. độ ẩm dưới 3%.

Cát vàng dùng để đổ bê tông và xây lát phải là loại cát thô có đường kính hạt từ 0.14 đến 5mm và thoả mãn các yêu cầu sau:

Hàm lượng sỏi có đường kính 5 đến 10mm không quá 10% trọng lượng hạt.

Trước khi sử dụng vào công trình, cát phải được sàng, nếu bẩn phải rửa sạch theo đúng yêu cầu kỹ thuật quy phạm hiện hành.

**\* Đá dăm:**

Sử dụng làm cốt liệu trong bê tông thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật trong đồ án thiết kế và Tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7570:2006:

+ Mỗi cỡ hạt hoặc hỗn hợp vài cỡ hạt phải có đường biểu diễn thành phần hạt theo tiêu chuẩn TCVN 7570:2006.

+ Cường độ chịu nén của nham thạch làm ra đá dăm > 1,5 lần mác của bê tông cần chế tạo (với bê tông có mác < 250).

+ Khối lượng của đá dăm không được nhỏ hơn 2,3 tấn/m<sup>3</sup>.

+ Hàm lượng hạt thoi dẹt trong đá dăm không được vượt quá 35% theo khối lượng.

+ Hàm lượng hạt mềm và phong hoá trong đá dăm < 1% theo khối lượng. Không cho phép có cục đất sét, gỗ mục, lá cây, rác rưởi và lớp màng đất sét bao quanh viên đá dăm. Tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7570:2006

**\* Ván khuôn:** Tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9342-2012.

**\* Nước:**

+ Tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4506-2012.

Thỏa mãn các yêu cầu sau đây:

+ Không có váng dầu, mỡ khi dùng cho bê tông và vữa hoàn thiện.

+ Lượng hợp chất hữu cơ <= 15mg/lít, có độ PH không nhỏ hơn 4 và không lớn hơn 12,5.

+ Tổng lượng muối hoà tan và lượng ion sunphát, lượng ion clo và lượng cặn bã không tan không vượt quá trong quy định TCVN 4506 – 2012.

**\* Gạch xây:**

Gạch xây phải thỏa mãn các điều kiện: thờ gạch phải đều, không tách thành từng lớp, đúng kích thước quy định. Sai số cho phép tuân theo TCVN 1451:1998; TCVN 1450:2009; TCVN 6477:2016, số gạch vỡ < 1%, gạch kém phẩm chất <=5%, tỷ lệ ngâm nước <=20%;

Gạch rỗng đất sét nung: TCVN 1450:2009

Gạch bê tông: TCVN 6477:2016

Trước khi xây phải kiểm tra chất lượng về cường độ chịu ép, chịu uốn, tỷ lệ ngâm nước, kích thước và các đặc điểm mặt ngoài khác.

**\* Cốt thép:** Tuân theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 1651:2018.

Thép cốt bê tông - Phần 1: thép thanh tròn trơn TCVN 1651-1:2018.

Thép cốt bê tông - Thép vằn : TCVN 1651-2:2018

Thép được chia thành hai loại:

+ AI có Ra = 2100kg/cm<sup>2</sup>.

+ AII có Ra = 2700kg/cm<sup>2</sup>

Thép trước khi dùng phải được thí nghiệm để xác định cường độ thực tế.

Thép đủ yêu cầu kỹ thuật và được sự đồng ý của chủ Đầu tư mới đưa vào sử dụng.

\* **Gạch ốp lát:** Đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN8264:2009; TCVN9377-3:2012.

\* **Cửa vách nhôm hệ, pano kính:** Đảm bảo các yêu cầu thiết kế và TCVN9366:2012 và theo yêu cầu kỹ thuật của thiết kế.

\* **Tôn lợp mái:** Đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN8053-2009 và theo thiết kế.

- **Các vật tư khác:** Chỉ sử dụng khi có sự đồng ý của cán bộ giám sát và chủ đầu tư.

#### **b. Máy móc, thiết bị**

(Đáp ứng các tiêu chí đã kê khai theo mẫu yêu cầu trên hệ thống)

- Phải phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công đã đề xuất trong E-HSDT

- Di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu. bàn giao

3. Yêu cầu về nhân lực: Ngoài nhân sự chủ chốt nhà thầu phải bố trí theo yêu cầu của Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt – Chương III của E-HSMT. Nhà thầu phải bố trí thêm các công nhân kỹ thuật khác có tay nghề đảm bảo thi công các kết cấu của công trình theo thiết kế và đảm bảo tiến độ chất lượng;

4. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công

Nhà thầu phải trình bày đầy đủ biện pháp thi công chi tiết cho các hạng mục theo bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công.

Nhà thầu phải đưa ra phương án thi công phù hợp. Biện pháp thi công phải phù hợp với tiến độ hoàn thành. tính chất kỹ thuật của từng hạng mục công việc. điều kiện thời tiết trong khu vực. điều kiện địa chất công trình. mặt bằng thi công;

Trình tự các bước thi công. công nghệ thi công. công nghệ thi công các công tác cơ bản để công trình đảm bảo chất lượng. tiến độ. giá thành. an toàn. Biện pháp tổ chức thi công phải được đại diện chủ đầu tư phê duyệt trước khi triển khai thi công (vẽ biểu đồ tiến độ. biện pháp thi công chi tiết theo công trình và biểu đồ tiến độ thi công tổng thể cho toàn bộ gói thầu);

- Trong mọi trường hợp. nhà thầu phải xây dựng biểu tiến độ thi công

tổng thể của gói thầu phù hợp với yêu cầu của thực tế

#### 5. Yêu cầu về chất lượng công trình:

Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo để thực hiện theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Trong hồ sơ dự thầu cũng như trong quá trình thi công sau này, nhà thầu phải trình bày cụ thể biện pháp tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo kiểm tra chất lượng thi công của mình.

#### 6. Yêu cầu về phòng, chống cháy nổ:

- Tuân thủ triệt để theo các qui định về phòng hỏa, chống sét, bảo vệ môi trường, an toàn lao động mà nhà nước và chính quyền địa phương quy định. Các vật liệu dễ cháy như: Xăng, dầu, gas, nhiên liệu, hóa chất... phải có kho, nơi chứa đựng và phải có sẵn các dụng cụ cứu hỏa: Thùng đựng cát khô, bình bọt dập lửa, bể nước... Các kho phải để xa khu dân cư và nơi ở của công nhân.

Nhà thầu phải đưa ra các biện pháp để đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công gói thầu.

- Nêu rõ các tiêu chuẩn về phòng chống cháy nổ hiện hành  
- Xác định các nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra trong thi công và nguyên nhân của nó

- Các biện pháp phòng ngừa nguy cơ cháy nổ
- Tổ chức bộ máy quản lý PCCC tại hiện trường.

#### 7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu phải có biện pháp chống ồn, chống bụi, không gây ô nhiễm cho môi trường xung quang và khu dân cư;

- Vật liệu xây dựng được tập kết từng khu vực riêng lẻ, gọn gàng và hợp lý, vận chuyển ra, vào công trình

- Biển báo, rào chắn công trường tại những vị trí đang thi công. Bố trí nhân sự chuyên trách thực hiện kiểm tra đơn đốc an toàn lao động vệ sinh môi trường khu vực thi công

- Nêu lên các biện pháp vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, chống ồn, chống bụi, các công tác chính không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, làm việc của khu vực lân cận.

- Đề xuất biện pháp xử lý chất thải sinh hoạt và quản lý chất thải trong quá trình thi công

#### 8. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả mọi người có mặt trên công trường. thực hiện. bảo vệ công trường (khi công trường còn ở dưới sự kiểm soát

của Nhà thầu) và công trình (khi công trình chưa được hoàn thiện hoặc chưa bàn giao cho Bên mời thầu) an toàn

- Đề xuất về An toàn về điện. An toàn về cháy, nổ
- Bảo hiểm, bảo hộ cho công nhân xây dựng.
- Tổ chức tập huấn và học tập cho công nhân trên công trường.
- Liệt kê và phân tích nguyên nhân nguy cơ thiếu an toàn
- Đề xuất biện pháp phòng ngừa, giải pháp khắc phục sự cố
- Nêu rõ chương trình về công tác an toàn, vệ sinh lao động cho từng công việc, hạng mục công việc, vệ sinh công trường trước khi bàn giao

9. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có); Nhà thầu phải thực hiện công tác bảo hành công trình theo quy định của Nhà nước và theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu hoặc được nêu trong hợp đồng thi công ký kết (thời gian bảo hành, kế hoạch bảo hành...)

10. Đấu thầu bền vững: Sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận hợp quy theo quy định; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...đảm bảo cam kết có chức năng vận chuyển thu gom rác thải, phế thải, xử lý rác thải xây dựng và sinh hoạt đổ đúng nơi quy định được cơ quan chức năng chấp thuận.

#### **IV. Các bản vẽ**

*Chú đầu tư sẽ đính kèm cùng E-HSMT này bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công đầy đủ kèm theo đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.*